

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NASTEEL VINA

Đỗ Thị Thúy Phương*

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Kiểm toán nội bộ (KTNB) là một bộ phận độc lập được thiết lập trong đơn vị tiến hành công việc kiểm tra, đánh giá và đưa ra các đề xuất về chất lượng hoạt động cần được kiểm toán phục vụ yêu cầu quản trị nội bộ đơn vị. Sự ra đời của bộ phận KTNB nhằm mục đích: Giám sát một cách độc lập các hoạt động chức năng trong doanh nghiệp; Xem xét các số liệu tài chính, các thủ tục thực hiện và đưa ra các nhận xét, đánh giá về chất lượng và độ tin cậy của thông tin kinh tế - tài chính; Trợ giúp cho hệ thống quản lý doanh nghiệp trong việc nâng cao hiệu lực hoạt động, đẩy mạnh và phát huy hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện các điều tra đặc biệt đáp ứng yêu cầu quản lý và bảo vệ tài sản của doanh nghiệp. Như vậy, tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp là rất cần thiết, các doanh nghiệp cần thực hiện một số giải pháp như chúng tôi đã đề xuất để tổ chức công tác KTNB trong doanh nghiệp đạt hiệu quả nhất.

Từ khóa: Kiểm toán, KTNB, sai phạm, kiểm soát nội bộ

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm toán nội bộ (KTNB) ra đời xuất phát từ nhu cầu quản lý doanh nghiệp để quản lý, điều hành có hiệu quả, các nhà quản lý phải thiết lập một hệ thống kiểm tra, kiểm soát đối với các hoạt động thuộc phạm vi quản lý. KTNB là một bộ phận độc lập được thiết lập trong đơn vị tiến hành công việc kiểm tra, đánh giá và đưa ra các đề xuất về chất lượng hoạt động cần được kiểm toán phục vụ yêu cầu quản trị nội bộ đơn vị. KTNB có vai trò hết sức to lớn trong việc hỗ trợ ban quản lý và các bộ phận khác hoàn thành nhiệm vụ và mục tiêu của doanh nghiệp đã đề ra một cách có hiệu quả, tiết kiệm, là một công cụ quản lý có hiệu quả và là sự bổ sung cần thiết cho công việc ngoại kiểm của hoạt động kiểm toán từ bên ngoài đối với đơn vị kinh doanh [5]. Với nội dung chủ yếu là kiểm toán hoạt động tại đơn vị cơ sở nên có tác dụng rất lớn trong việc sớm phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi tiêu cực, gian lận trong quản lý và điều hành, nâng cao hiệu quả việc sử dụng tài sản và các nguồn lực trong đơn vị, hoàn thiện đổi mới môi trường làm việc trong cơ quan.

KTNB là công cụ kiểm tra và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp [1]. KTNB cũng là công cụ của các nhà quản lý doanh nghiệp để kiểm soát, đánh giá phân

tích tình hình hoạt động của doanh nghiệp, đánh giá và điều chỉnh chiến lược kinh doanh sao cho nó hiệu quả nhất. Nhận thức được tầm quan trọng của KTNB, công ty TNHH NASTEELVINA đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ làm nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động tài chính kế toán nhằm nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh và chất lượng thông tin kinh tế trong Công ty.

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG CTY TNHH NASTEELVINA

Công ty TNHH NASTEELVINA là một đơn vị Liên doanh giữa tập đoàn NatSteel (Nay là tập đoàn NatSteel ASIA), là một trong những tập đoàn công nghiệp hàng đầu Singapore và Tổng Công ty thép Việt Nam (VSC). Công ty được thành lập trên cơ sở giấy phép đầu tư số 711/GP ngày 02/11/1993 và chính thức bắt đầu hoạt động từ ngày 29 tháng 04 năm 1995 đến nay. Có thể khái quát quá trình phát triển của Công ty TNHH NatSteelVina qua ba giai đoạn phát triển: Trong 10 năm (2001 – 2010) Công ty đã sản xuất được 3,1 triệu tấn thép. Trong 10 năm này, Công ty đã tiêu thụ được 2,7 triệu tấn than, tổng doanh thu đạt 17.628,489 tỷ đồng. Như vậy, qua 17 năm (1993 – 2010) thành lập và trưởng thành, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng và đáng tự hào, Công ty đã được Đảng,

* Tel: 0912 551531, Email: Thuypuong@tueba.edu.vn

Nhà nước và chính quyền các cấp ghi nhận, khen thưởng nhiều thành tích: Huân chương Lao động Hạng Ba năm 1999, Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2003, Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 2007, ...

Công tác tổ chức KTNB trong Công ty TNHH NASTEELVINA

Bộ máy kiểm tra, KTNB trong Công ty TNHH NASTEELVINA

Cơ cấu tổ chức của bộ phận kiểm tra, KTNB

- **Tổ trưởng tổ kiểm tra, kiểm toán:** có trách nhiệm quản lý nắm mọi tình hình chung của tổ. Đề ra các chương trình, kế hoạch kiểm tra của từng thành viên, tập hợp các báo cáo của các thành viên. Sau đó lập báo cáo kiểm tra chính thức về các vấn đề kiểm tra, kiểm toán trình lãnh đạo. Có thể có những đề xuất và kiến nghị với lãnh đạo cấp trên về việc chỉnh sửa các quy chế hay các kiến nghị khác cho phù hợp.

- **Chuyên viên kiểm toán:** đảm nhận hầu hết các công việc cơ bản của một cuộc kiểm toán như kiểm tra, so sánh từ đó đưa ra cách đánh giá số liệu, báo cáo, hệ thống thông tin và các thủ tục, quy định của doanh nghiệp cho các phần hành kiểm toán được giao. Ngoài ra họ còn đảm nhiệm một số nhiệm vụ tương đối quan trọng như: lập bảng đối chiếu tiền gửi ngân hàng, kiểm tra xác minh công nợ phải thu, kiểm tra quỹ tiền mặt và lập bảng đối chiếu số dư tiền mặt...

Tuỳ theo yêu cầu kiểm tra cũng như quy mô sản xuất kinh doanh của đơn vị được kiểm tra để ra yêu cầu đối với từng thành viên trong đoàn theo BM 751-01/KTTC.

Khi tiến hành kiểm tra, các chuyên viên kiểm toán căn cứ vào các văn bản, quy định của nhà nước; thu thập tài liệu, sổ sách làm việc, các báo cáo có liên quan của đối tượng được kiểm toán; tập hợp, phân tích các bằng chứng, đưa ra các phát hiện trong quá trình KTNB.

Thông qua cuộc họp triển khai, đoàn sẽ trao đổi với lãnh đạo đơn vị, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đến thu thập các thông tin liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt và sự biến động trong kỳ kiểm toán; tình hình thực hiện kế hoạch dẫn xuất kinh doanh (SXKD); những khó khăn vướng mắc trong

thực hiện cơ chế chính sách của Nhà nước, của Công ty... Qua đó các thành viên trong đoàn sẽ chia sẻ thông tin và kinh nghiệm; từng thành viên sẽ tự đánh giá những rủi ro có liên quan đến phần công việc được phân công để xác định trọng tâm kiểm toán.

Quản lý hợp đồng kinh tế, sổ sách kế toán

Trong quá trình KTNB về vấn đề quản lý hợp đồng kinh tế và sổ sách kế toán của các đơn vị kiểm toán thấy rằng: Hệ thống sổ sách được giáp lai, lưu trữ khoa học theo từng phần hành kế toán. Chứng từ được tập hợp đầy đủ rõ ràng, lưu trữ khoa học thuận tiện cho việc kiểm tra đối chiếu với hạch toán trên sổ sách, đồng thời có đầy đủ phê duyệt của ban Giám đốc và chữ ký của các đối tượng có liên quan theo quy định. Các hợp đồng kinh tế có nội dung rõ ràng, điều khoản chặt chẽ. Tuy nhiên còn một số tồn tại như: Một số phiếu thu, phiếu chi còn chưa thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu; không có chữ ký của đối tượng có liên quan; nội dung trên phiếu chi và nội dung hạch toán trên phần mềm chưa thống nhất với nhau; kế toán đơn vị còn phản ánh chưa kịp thời các nghiệp vụ kế toán phát sinh dẫn đến số dư trên sổ tiền gửi ngân hàng không khớp với số liệu thông báo của ngân hàng tại thời điểm cuối năm. Đồng thời, sổ sách kế toán của đơn vị còn chưa được in, đóng dấu giáp lai kịp thời; hợp đồng ký thì nhiều, nhưng thực hiện được rất ít, có những tháng ký 10 hợp đồng nhưng chỉ thực hiện được 3, dẫn đến mất thời gian, lãng phí không cần thiết...

Quản lý doanh thu, giá bán và các quy chế bán hàng

Nhìn chung Công ty bán hàng ở các tỉnh khác nhau đã thực hiện tương đối tốt chính sách giá bán hàng theo quy định của Công ty cho từng thời điểm từng khách hàng. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại: Bán hàng cho khách hàng vượt quá giá trị bảo lãnh, bán hàng áp dụng giá thanh toán ngay cho các khách hàng mua trả chậm, tức là giá thấp hơn so với giá khách hàng phải chịu.

Về việc theo dõi tài sản cố định và trích khấu hao tài sản cố định

Công ty TNHH NASTEELVINA đã thực hiện chính sách khấu hao theo đường thẳng

với hệ số khấu hao là 1,5 lần đối với tài sản, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý đang phục vụ cho hoạt động SXKD. Tổng số khấu hao tăng lên do Công ty thực hiện khấu hao nhanh với giá trị là 67.520.500đ. Toàn bộ số tiền khấu hao nhanh không tính trực tiếp vào giá thành sản phẩm của công ty mà được Công ty hạch toán và điều chỉnh trực tiếp vào giá vốn hàng bán.

Quản lý hạch toán hàng tồn kho

Khi nhập phôi phục vụ sản xuất thép, công ty nhập theo nhiều chủng loại (phôi nhập ngoại và phôi công ty tự sản xuất). Tuy nhiên, khi xuất kho công ty đang hạch toán giá phôi xuất kho theo giá bình quân cho tất cả các loại phôi. Thẻ kho của thủ kho không được ghi nhận từng lần nhập, xuất. Dồn dồn tại từng thời điểm thẻ kho phản ánh không kịp thời và chính xác lượng hàng tồn kho thực tế.

Các vấn đề liên quan đến Ngân sách Nhà nước

Công ty chưa tính thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân có thu nhập cao, đồng thời số tiền thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên đơn vị đã hạch toán kết chuyển tăng thu nhập khác trong năm. Công ty đang hạch toán trên tài khoản 3339 - phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác các khoản thu lại 10% của người lao động không thường xuyên (thuê ngoài). Về bản chất đây thực chất là khoản thuế thu nhập cá nhân mà đơn vị có trách nhiệm thu lại của người lao động và nộp vào ngân sách nhà nước (NSNN) khi người lao động không thường xuyên phát sinh các khoản thu nhập này tại đơn vị. Tuy nhiên, trên hiện tại số dư tài khoản này đã lên tới 197.525.630đ do được tích lũy nhiều năm nhưng chưa được đơn vị thực hiện nghĩa vụ nộp vào NSNN.

Công nợ phải thu, phải trả tại công ty nhìn chung tương đối tốt, tại thời điểm cuối năm các khoản công nợ phải thu, phải trả được đối chiếu xác nhận tương đối đầy đủ. Công ty đang ghi nhận tiền lãi chậm trả phải thu của khách hàng có dư nợ quá hạn vào KQKD trong năm theo nguyên tắc thực thu.

Quản lý chi tiêu tài chính: Sổ sách, biểu mẫu đầy đủ, rõ ràng. Chứng từ lưu trữ gọn gàng khoa học.

Báo cáo kiểm toán

Lập báo cáo kiểm toán trình bày kết quả kiểm toán: Sau khi thực hiện soát xét lại tổng hợp kết quả kiểm toán của từng phần hành được từng chuyên viên kiểm toán tổng hợp. Tổ trưởng tổ kiểm tra, kiểm toán lập dự thảo biên bản KTNB. Biên bản dự thảo được đoàn kiểm toán thống nhất với kế toán trưởng và nhân viên kế toán từng phần hành của đơn vị, những nội dung chưa thống nhất sẽ được đưa ra cuộc họp để kết thúc kiểm toán để trao đổi thống nhất.

Hoàn chỉnh công khai biên bản, báo cáo kết quả KTNB: Từ những phát hiện trong quá trình kiểm tra, KTNB công ty và đơn vị trực thuộc kiểm tra, KTNB đưa ra các đánh giá, nhận xét phân tích nguyên nhân và kiến nghị các biện pháp khắc phục.

Theo dõi sau kiểm toán

Sau khi Tổng giám đốc ra quyết định xử lý, bộ phận kiểm tra sẽ tiếp tục theo dõi tính tuân thủ của các đơn vị. Tiếp nhận và nghiên cứu các ý kiến, giải trình của đối tượng về các sai phạm. Ví dụ: Công ty giải trình nguyên nhân của việc tính thiếu doanh thu và thuế VAT số tiền 310.500.000đ là do khi viết hoá đơn bán hàng trước thời điểm lên giá sản phẩm nhưng lấy hàng sau. Nếu đơn vị đã nghiêm chỉnh thực hiện thì bộ phận kiểm tra sẽ đánh dấu xác nhận vào hồ sơ lưu; đơn vị nào chưa nghiêm chỉnh thực hiện thì sẽ ra thông báo nhắc nhở và xử phạt theo quy định của công ty.

Đánh giá thực trạng công tác KTNB tại công ty TNHH NASTEELVINA

Những ưu điểm trong quá trình thực hiện quy trình KTNB tại Công ty TNHH NASTEELVINA

(a) Quy trình KTNB của Công ty được xây dựng theo đúng trình tự các bước của kiểm toán viên nội bộ: theo qui chế KTNB do Bộ tài chính ban hành theo QĐ số 832 - TC/QĐ - CĐKT ban hành theo quy chế KTNB áp dụng trong các doanh nghiệp nhà nước. (b) Quy trình KTNB được xây dựng và thực hiện đã góp phần nâng cao hiệu quả của công tác KTNB trong Công ty. (c) Phòng KTNB cũng có những ứng dụng về tin học trong quá trình kiểm tra, KTNB. (d) Kiểm soát từ xa cũng

được áp dụng, đó là hình thức kiểm tra của cán bộ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra dưới hình thức các biên bản, báo cáo, các thông tin hoạt động được cung cấp từ chính các đối tượng được kiểm tra đó mà các cán bộ kiểm tra không đến trực tiếp kiểm tra, kiểm toán. (e) Bộ phận kiểm tra kiểm toán của Công ty bao gồm các kiểm toán viên có khả năng và kinh nghiệm, có trình độ, được đào tạo có chuyên môn nghề nghiệp. Bộ phận này đảm nhiệm hầu hết các công việc cơ bản của một cuộc kiểm toán như kiểm tra, so sánh từ đó rút ra các đánh giá số liệu, báo cáo hệ thống thông tin và các thủ tục, quy định của doanh nghiệp cho các phần hành kiểm toán được giao. (f) Các KTV làm việc độc lập, mỗi KTV được giao một nhiệm vụ và phần hành riêng thích hợp với trình độ và năng lực chuyên môn. Trưởng đoàn làm nhiệm vụ giám sát công việc của kiểm toán viên. Phối hợp và có thể tham gia trực tiếp những phần việc có thể vướng mắc.

Một số tồn tại

Trong điều kiện hoạt động KTNB còn rất mới đối với các Doanh nghiệp và sự quan tâm còn hạn chế của các cơ quan quản lý nhà nước. Thực tế KTNB của Công ty mới chỉ dừng lại ở kiểm tra các báo cáo tài chính, các phần hành về bán hàng, doanh thu... Việc thu thập thông tin trong quá trình KTNB chưa được phân định rõ ràng. Hạn chế chủ yếu của công tác lập kế hoạch kiểm toán của KTNB trong Công ty là chưa thu thập được đầy đủ thông tin về đơn vị được kiểm toán, kế hoạch KTNB chưa được đầy đủ, chi tiết các nội dung và chương trình kiểm toán. Công tác kiểm tra từ xa chậm đổi mới, việc áp dụng tin học vào kiểm tra KTNB còn hạn chế, số lượng máy tính còn hạn chế. Hoạt động kiểm tra đột xuất còn hạn chế; Tính độc lập của kiểm toán viên nội bộ chưa được đảm bảo; trong quá trình làm việc vẫn có sự ràng buộc giữa các cá nhân, nhiều khi chưa được giao quyền độc lập làm việc mà vẫn phải chịu sự chi phối của cấp trên. Sự phối hợp trong quan hệ giữa phòng nghiệp vụ với bộ phận kiểm tra, KTNB chưa nhịp nhàng thông suốt, kiểm toán chưa thực hiện đầy đủ chức năng của nó, chỉ mới dừng lại ở mức độ phản ánh, và một

số khó khăn khác. Mô hình cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động: Bộ phận kiểm toán nhỏ, số lượng kiểm toán viên còn ít. Làm giảm tính chủ động, độc lập trong công tác kiểm tra, kiểm toán. Kết quả kiểm tra chưa cao (cả về số lượng, chất lượng): kiểm tra biết có sự sai lệch trong hợp đồng kinh tế nhưng chưa chỉ ra được số lượng chính xác mà chỉ nói chung.

Giải pháp hoàn thiện công tác KTNB tại công ty TNHH NASTEELVINA

Hoàn thiện công tác thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán nội bộ

Công tác thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán nội bộ: Thu thập thông tin trong giai đoạn này chỉ hướng tới việc lập kế hoạch kiểm toán mà chưa đặt ra mục đích thu thập bằng chứng cho kết luận cho nên thông tin mang tính chất khái quát: Thông tin về tình hình hoạt động SXKD, thông tin về quản lý nội bộ của đơn vị được kiểm toán nội bộ, thông tin về Kế toán trưởng và nhân viên kế toán: trình độ và uy tín, sự thay đổi nhân sự và lý do thay đổi nhân sự, quan điểm của ban giám đốc về công tác tổ chức KTNB.

**Nguồn thu thập thông tin từ bộ phận kiểm toán nội bộ:* những văn bản liên quan đến chế độ chính sách của nhà nước và Công ty trong những năm trước. Thu thập từ bộ phận lưu trữ công văn, dữ liệu văn bản pháp luật điện tử và bộ phận lưu trữ công văn của công ty.

- Những thông tin về môi trường và lĩnh vực hoạt động của đơn vị được kiểm toán: thu thập thông tin từ môi trường được kiểm toán.

- KTV có thể lập danh mục các tài liệu yêu cầu cung cấp hoặc thiết kế các bảng câu hỏi nhằm thu thập thông tin gửi cho đơn vị được kiểm toán và yêu cầu đơn vị phản hồi.

- KTV có thể thực hiện khảo sát tại đơn vị để thu thập thông tin trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán hoặc trong quá trình thực hiện kiểm toán sơ bộ.

- Trong quá trình kiểm toán nội bộ, KTV cần tích cực tìm hiểu các thông tin qua trao đổi với các nhà quản lý và nhân viên của đơn vị, qua kiểm tra lại tài liệu tại đơn vị để sửa đổi, bổ sung nội dung cần thiết.

Tăng cường công tác kiểm soát từ xa

Kiểm soát từ xa là hình thức kiểm tra của cán bộ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra

dưới hình thức các biên bản, báo cáo, các thông tin hoạt động được cung cấp từ chính các đối tượng được kiểm tra đó mà các cán bộ kiểm tra không đến trực tiếp kiểm tra, kiểm toán. Tác dụng của hình thức kiểm tra này: nhằm hoàn thiện hệ thống thông tin của kiểm toán về đối tượng được kiểm tra, từ đó có những kết luận tổng quát, đầy đủ nhất về đối tượng đó cung cấp cho lãnh đạo ngân hàng những thông tin chính xác để có quyết định kinh doanh, quyết định quản trị đúng đắn.

Áp dụng công nghệ tin học vào kiểm tra, kiểm toán nội bộ

Bên cạnh việc số lần kiểm tra kiểm soát từ xa, việc áp dụng công nghệ tin học vào kiểm tra còn nhiều bất cập. Hiện số máy vi tính trang thiết bị cho phòng kiểm tra, kiểm toán nội bộ còn ít, chi phí cao. Trên thực tế muốn nắm được thông tin về đối tượng cần kiểm tra, Công ty phải kiểm tra tại chỗ (theo định kỳ hoặc đột xuất), hoặc phải chờ các báo cáo được gửi từ đối tượng được kiểm tra đến cho phòng kiểm tra dưới hình thức bản báo cáo trực tiếp. Hai biện pháp giải quyết tồn tại về công tác kiểm soát từ xa và ứng dụng tin học trong kiểm tra hết sức quan trọng. Hai yếu tố này phải được thực hiện song song, đồng bộ vì chúng có quan hệ mật thiết với nhau. Nếu công tác kiểm soát từ xa được tăng cường nhưng vẫn làm bằng phương tiện thủ công là “đợi” các phòng gửi thông tin đến mà không áp dụng máy vào kiểm soát từ xa thì kết quả, tác dụng kiểm tra có tăng nhưng chi phí vẫn cao, không đảm bảo hiệu quả kiểm tra.

Áp dụng kiểm tra đột xuất

Về mặt bản chất kiểm tra đột xuất không phải là kiểm tra định kỳ nhưng có thể là kiểm tra tại chỗ hoặc là kiểm soát từ xa. Đặc trưng của công tác kiểm tra đột xuất là bí mật hơn kiểm tra định kỳ (vì thời gian đối tượng kiểm tra không được biết). Mặt khác là để nắm được những thông tin chính xác, khách quan hơn tình trạng cho vay, dư nợ của các bộ phận kinh doanh mang tính chất răn đe để các bộ phận làm tốt hơn. Do vậy, hoạt động này cần phải tăng cường hơn, nhằm phát hiện ngăn ngừa các sai phạm của cán bộ cũng như các sai phạm trong giao dịch giữa công ty với khách hàng để có biện pháp quản lý đúng đắn.

Muốn vậy, khi thực hiện công tác này tổ kiểm toán nội bộ cần phải có một hệ thống thông

tin tương đối hoàn chỉnh về đối tượng được kiểm tra; kiểm toán để có thể nắm bắt được các vấn đề, những khâu trọng yếu được cán bộ xử lý như thế nào? hay nắm được tình hình, theo dõi thu nợ ra sao? để có thể tư duy đúng đắn khi kiểm tra kiểm toán nội bộ đột xuất.

Đảm bảo tính độc lập của Kiểm toán viên và của bộ phận KTNB

Xuất phát từ những nguyên nhân mô hình tổ chức và cơ chế tổ chức, là hạn chế gây ra nhiều khó khăn cho bộ phận kiểm tra, kiểm toán nội bộ của công ty khi hoạt động. Tính độc lập có ý nghĩa quyết định tới chất lượng của cuộc kiểm toán. Do đó, để đảm bảo được tính độc lập cho kiểm toán viên nội bộ, lãnh đạo phải trao cho kiểm toán viên một quyền hạn đủ rộng; các khía cạnh cần kiểm tra phải được thực hiện triệt để, để đảm bảo các nguyên tắc nghề nghiệp phải được thực hiện đầy đủ.

Mặt khác, cán bộ kiểm tra, kiểm toán cũng phải hoạt động thực sự nghiêm túc, tạo sự tin tưởng nơi lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ khác, để tạo ra sức nặng trong tiếng nói của kiểm toán viên.

Cần chỉ ra số lượng kiểm tra kiểm toán cụ thể

Kết quả kiểm tra chưa cao (cả về số lượng, chất lượng): kiểm tra biết có sự sai lệch trong hợp đồng kinh tế nhưng chưa chỉ ra được số lượng chính xác mà chỉ nói chung. Các cán bộ của bộ phận kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Công ty khi lập báo cáo nên trình bày rõ số lượng hay các hóa đơn, các chứng từ có liên quan đến vấn đề mình phát hiện được; tạo tính thuyết phục đối với người lãnh đạo, (Giám đốc đơn vị) được kiểm tra kiểm toán và người tham khảo.

Thực hiện đầy đủ chức năng của KTNB

Giải quyết khó khăn này không chỉ thuộc trách nhiệm của kiểm toán viên, của lãnh đạo mà còn phụ thuộc rất nhiều vào sự quản lý của Nhà nước, các văn bản liên quan đến lĩnh vực này cũng chưa đề cập cụ thể, vì vậy đòi hỏi các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải tạo hành lang pháp lý đầy đủ để chức năng của kiểm toán phát huy hết tác dụng.

Nâng cao trình độ của Kiểm toán viên

Nâng cao trình độ của kiểm toán viên bằng cách cử đi học các lớp nghiệp vụ một cách bài

bản, học hỏi cách làm việc của các công ty, đơn vị. Mở những lớp tập huấn nâng cao nhận thức tuyên truyền các vấn đề liên quan đến nghề nghiệp kiểm toán nội bộ như tin học về các phần mềm kiểm toán, sử dụng máy tính thành thạo, trang bị đầy đủ các kiến thức về luật pháp để thực hiện đúng đắn công việc của mình.

Nâng cao cơ chế tổ chức và cơ chế hoạt động của bộ phận KTNB

Với mô hình cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động như: bộ phận kiểm toán nhỏ, số lượng kiểm toán viên còn ít. Làm giảm tính chủ động, độc lập trong công tác kiểm tra, kiểm toán. Lãnh đạo Công ty nên chú trọng vấn đề: cần tăng thêm chuyên viên kiểm toán và mở rộng bộ phận này. Do đó, công ty nên thành lập một bộ phận kiểm toán tách riêng độc lập.

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn hiện nay, kiểm toán nói chung và KTNB nói riêng đang là vấn đề nóng bỏng được nhiều người quan tâm. Đặc biệt, KTNB được xem là một trong những biện pháp hữu hiệu giúp cho các doanh nghiệp phòng chống rủi ro, đứng vững trên thị trường. Sự ra đời của bộ phận KTNB nhằm mục đích: Giám sát một cách độc lập các hoạt động chức năng trong doanh nghiệp; Xem xét các số liệu tài chính, các thủ tục thực hiện và

đưa ra các nhận xét, đánh giá về chất lượng và độ tin cậy của thông tin kinh tế - tài chính; Trợ giúp cho hệ thống quản lý doanh nghiệp trong việc nâng cao hiệu lực hoạt động, đẩy mạnh và phát huy hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện các điều tra đặc biệt đáp ứng yêu cầu quản lý và bảo vệ tài sản của doanh nghiệp. Như vậy, tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp là rất cần thiết tuy nhiên tùy theo quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp mà tổ chức bộ máy KTNB cho phù hợp và nên thực hiện một số giải pháp như chúng tôi đã đề xuất ở trên để tổ chức công tác KTNB trong doanh nghiệp đạt hiệu quả nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ tài chính, “*Quy chế kiểm toán nội bộ*” áp dụng cho DNNN ban hành kèm theo quyết định số 832 TC/QĐ/CĐKT ngày 20/10/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- [2]. Bộ tài chính, “*Hướng dẫn thực hiện kiểm toán nội bộ tại DNNN*”
- [3]. Bộ tài chính (2006), *Các văn bản pháp luật về kiểm toán*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- [4]. TS. Bùi Hải Ninh, TS. Nguyễn Đình Hựu, TS. Lê Quang Bình, (1998), “*Kiểm toán nội bộ-tài liệu phục vụ bồi dưỡng kiểm toán viên*”, Nxb Tài chính
- [5]. Victor Z.Brink & Herbert Witt, (2000), *Kiểm toán nội bộ hiện đại*, Nxb Tài chính.

SUMMARY

EVALUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE INTERNAL AUDIT EFFECTIVENESS OF NASTEEL VINA CO.,LTD

Do Thi Thuy Phuong*

College of Economics and Business Administration - TNU

Internal audit is an independent appraisal function of an organisation to review the performance of internal operations for management requirement. The roles of internal audit are independent assessment of functional operations in the organisation; review the quality and confidence of economic and financial information; assist the management function through strengthening the internal control system and conduct special assessments required. Therefore, the establishment of internal audit is essential for any company. In order to increase the effectiveness of this system, the solutions given in this study should be considered.

Key words: *Audit, Internal audit, Errors, Mistakes, Internal control.*

Ngày nhận bài: 30/8/2012, ngày phản biện: 14/9/2012, ngày duyệt đăng: 26/3/2013

* Tel: 0912 551531, Email: Thuyphuong@tueba.edu.vn